TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN A** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2022/HNGĐ-ST
Ngày 08-4-2022
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Bùi Duy Thạch

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Văn Thư

Bà Bùi Thị Nhàn

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Ngô Trí Thắng - Thư ký Toà án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Lại Văn Quyền - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở, Toà án nhân dân huyện A xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 282/2021/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2021 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Trần Thị Vân A; ĐKTT: Thôn A, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng; cư trú tại thôn P, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Đồng Duy K; cư trú tại thôn A, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, tại các bản tự khai, trong quá trình tố tụng, nguyên đơn là chị Trần Thị Vân A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Vân A và anh Đồng Duy K kết hôn với nhau do tự nguyện và có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện A

vào ngày 30 tháng 9 năm 2016. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng nhau tại gia đình bố, mẹ đẻ anh Đồng Duy K ở thôn A, xã Đ. Quá trình chung sống, hai bên hòa thuận, hạnh phúc đến cuối năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng khó khăn về kinh tế dẫn đến bất đồng về quan điểm sống, tính cách không hợp nên thường xuyên xảy ra cãi, chửi nhau. Mâu thuẫn đã được gia đình khuyên ngăn, hoà giải nhiều lần nhưng không có kết quả mà ngày càng căng thẳng, trầm trọng và không còn khả năng khắc phục. Do mâu thuẫn căng thẳng nên cũng từ tháng 9 năm 2020, chị Trần Thị Vân A đã bỏ về nhà bố, mẹ đẻ ở P, xã A sống ly thân với anh Đồng Duy K; hiện tại vợ chồng không ai quan tâm và trách nhiệm đến nhau. Nay chị Trần Thị Vân A xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đồng Duy K.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung Đồng Duy H - sinh ngày 16 tháng 02 năm 2017; con chung hiện do chị đang trực tiếp nuôi dưỡng. Ly hôn chị Trần Thị Vân A đề nghị Tòa án giao con chung cho chị trực tiếp nuôi dưỡng; việc cấp dưỡng nuôi con do chị Trần Thị Vân A và anh Đồng Duy K tự thỏa thuận, tạm thời không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Chị Trần Thị Vân A không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết về tài sản.

Đối với bị đơn anh Đồng Duy K, trong quá trình giải quyết vụ án, đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật nhưng anh Đồng Duy K đều vắng mặt không có lý do nên không có quan điểm của anh Đồng Duy K trước yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị Vân A.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A phát biểu ý kiến khẳng định:

- Về việc tuân theo pháp luật về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, những người tiến hành tố tụng và nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt nhiều lần, không có lý do nên đã không chấp hành các điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, các điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 39 Bộ luật Dân sự, các điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị Trần Thị Vân A được ly hôn với anh Đồng Duy K; về con chung, giao con chung Đồng Duy H - sinh ngày 16 tháng 02 năm 2017 cho chị Trần Thị Vân A trực tiếp nuôi dưỡng; thời hạn nuôi con chung tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật; về việc cấp dưỡng nuôi con và về tài sản chung: Do đương sự tạm thời không yêu cầu nên không

xem xét, giải quyết. Về án phí: Chị Trần Thị Vân A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền xét xử vụ án và việc xét xử vắng mặt của các đương sự: Bị đơn, anh Đồng Duy K có nơi cư trú thôn A, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân huyện A. Chị Trần Thị Vân A có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh Đồng Duy K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt lần thứ hai nên căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ lời khai của nguyên đơn, các tài liệu, chứng cứ khác do nguyên đơn cung cấp và do Tòa án thu thập có trong hồ sơ vụ án đã xác định chị Trần Thị Vân A và anh Đồng Duy K kết hôn với nhau do tự nguyện, có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng vào ngày 30 tháng 9 năm 2016. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp; hiện tại đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị Trần Thị Vân A và anh Đồng Duy K đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Trần Thị Vân A được ly hôn với anh Đồng Duy K.

[3] Về con chung: Chị Trần Thị Vân A và anh Đồng Duy K có 01 con chung Đồng Duy H - sinh ngày 16 tháng 02 năm 2017. Ly hôn chị Trần Thị Vân A có quan điểm đề nghị Tòa án giao con chung cho chị Trần Thị Vân A trực tiếp nuôi dưỡng; anh Đồng Duy K vắng mặt, không có quan điểm về việc nuôi con chung. Việc nuôi con chung vừa là quyền, vừa là nghĩa vụ của cha, mẹ nên giao con chung cho ai nuôi dưỡng cũng phải đảm bảo con chung được nuôi dạy và phát triển trong điều kiện tốt nhất. Xét thấy điều kiện nuôi con chung của hai bên là ngang nhau nhưng con chung còn nhỏ và để con chung có cuộc sống ổn định sau khi ly hôn cần giao con chung cho chị Trần Thị Vân A trực tiếp nuôi dưỡng.

[4] Ly hôn chị Trần Thị Vân A có quan điểm việc cấp dưỡng nuôi con sẽ do chị và anh Đồng Duy K tự thỏa thuận, tạm thời không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét quan điểm chị Trần Thị Vân A đưa ra là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận, Tòa án không xem xét, giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung. Thời hạn nuôi con chung tính từ ngày bản án có

hiệu lực pháp luật đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

[5] Về tài sản: Do các đương sự không có yêu cầu nên Toà án không xem xét, giải quyết. Nếu các bên đương sự có tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con chung hoặc về tài sản, Tòa án sẽ xem xét giải quyết bằng vụ án dân sự khác khi đương sự có yêu cầu.

[6] Về án phí: Chị Trần Thị Vân A phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; các điều 143, 147, 227 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 39 Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ các điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ các điều 6, 7, 9 và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016,

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trần Thị Vân A được ly hôn với anh Đồng Duy K.

2. Về con chung: Giao con chung Đồng Duy H - sinh ngày 16 tháng 02 năm 2017 cho chị Trần Thị Vân A trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con chung do các đương sự tạm thời không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Thời hạn nuôi con chung tính từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản: Tòa án không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trần Thị Vân A phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước. Chị Trần Thị Vân A đã nộp số tiền 300.000đ tại

Chi cục Thi hành án dân sự huyện A (theo Biên lai thu tiền số 0004042 ngày 07 tháng 12 năm 2021) nên không phải nộp nữa.

Các đương sự vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện A;
- Chi cục Thi hành án dân sự A;
- UBND xã Đ, huyện A (ĐKKH số 98/2016);
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Bùi Duy Thạch